MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Khối EFTA (VEFTA)



Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương

Hà Nội, Tháng 11/2026

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Cấu trúc cam kết QTXX trong VEFTA

31

31 điều khoản, chia 7 phần

04

04 Tiểu Phụ lục: 2F-a (PSR), 2F-b (Mẫu C/O VN-EFTA), 2F-c (Khai báo xuất xứ), 2F-d (Danh mục gia công ngoài lãnh thổ)

04 trọng tâm: **1** Xác định xuất xứ → **2** Chứng nhận xuất xứ → **3** Xác minh → **4** PSR

Tiêu chí xác định xuất xứ



1. Xuất xứ thuần túy (WO)

Hàng hóa có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên theo Điều 3.

2. Gia công, chế biến đầy đủ

Nguyên liệu không có xuất xứ được gia công, chế biến đáp ứng Điều 4 và PSR.

3. Sản xuất toàn bộ (PE)

Sản xuất hoàn toàn từ nguyên liệu có xuất xứ của một hoặc nhiều Nước thành viên.

Hàng hóa có xuất xứ thuần túy (WO)

Khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khai thác.	Thực vật, rau, quả trồng và thu hoạch.
Động vật sinh ra, nuôi dưỡng và sản phẩm từ động vật.	Săn bắt, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
Thu được từ nuôi cấy tế bào.	Chương 29–39 thu được từ lên men.
Đánh bắt ngoài lãnh hải bằng tàu đáp ứng điều kiện.	Phế liệu, phế thải từ sản phẩm WO (Điều 3).



Điểm mới: nuôi cấy tế bào và lên men; cần lưu ý phạm vi, điều kiện riêng.

Cộng gộp mở rộng với ASEAN và EU

ASEAN → EU → Việt Nam →

EFTA

- Áp dụng cho nguyên liệu phi nông nghiệp có xuất xứ ASEAN và EU.
- Cần FTA đáp ứng yêu cầu giữa Nước EFTA liên quan, Việt Nam và nước cung cấp nguyên liệu.
- Nguyên liệu đạt xuất xứ theo FTA giữa nước cung cấp và Nước thành viên thực hiện công đoạn cuối.
- Công đoạn sản xuất tại Việt Nam hoặc EFTA vượt qua công đoạn gia công, chế biến đơn giản.
- Rà soát danh sách nước áp dụng trong vòng 03 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Ví dụ: linh kiện xuất xứ EU → sản xuất tại Việt Nam → xuất sang Thụy Sĩ; chỉ cộng gộp nếu đáp ứng toàn bộ điều kiện.

Gia công ngoài lãnh thổ – Tỷ lệ tối đa 10%

10%

Trị giá gia tăng ngoài lãnh thổ tối đa, tính trên giá xuất xưởng.

Phạm vi áp dụng

Một số mặt hàng cụ thể tại Tiểu Phụ lục 2F-d.

Cơ chế linh hoạt

Cho phép thực hiện một số công đoạn gia công ngoài lãnh thổ Nước thành viên.

Tác động

Tạo thuận lợi cho chuỗi cung ứng, đáp ứng lợi ích thực tế hoặc tiềm năng trong tương lai.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 11 và Tiểu Phụ lục 2F-d, Phụ lục 2F về QTXX trong VEFTA. Việc gia công ngoài lãnh thổ phải đáp ứng các điều kiện liên quan của Hiệp định.

MOIT

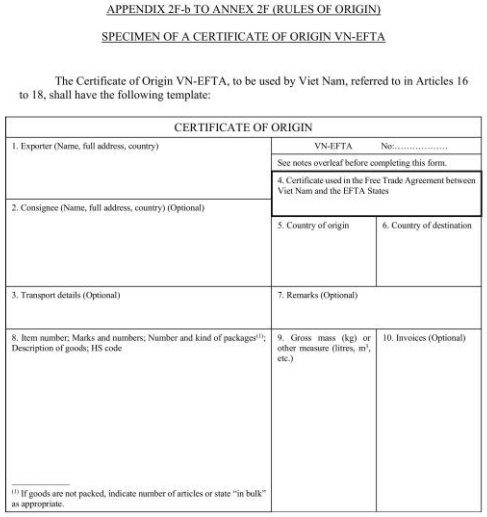
MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Cơ chế chứng nhận xuất xứ trong VEFTA

Xuất khẩu từ Việt Nam	Xuất khẩu từ EFTA
1/ C/O mẫu VN-EFTA do cơ quan có thẩm quyền cấp. 2/ Tự chứng nhận xuất xứ: áp dụng sau khi Việt Nam thông báo theo lộ trình thực thi.	Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ.



C/O mẫu VN-EFTA



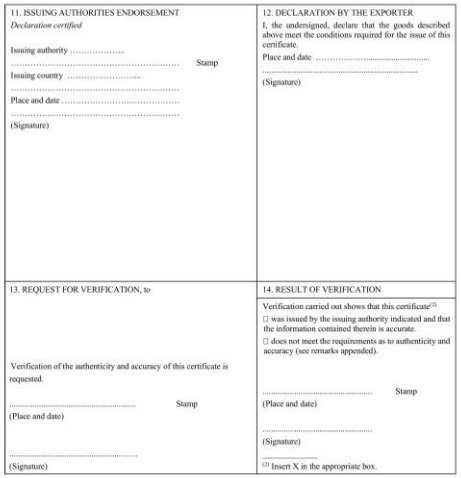
APPENDIX 2F-b TO ANNEX 2F (RULES OF ORIGIN)

SPECIMEN OF A CERTIFICATE OF ORIGIN VN-EFTA

The Certificate of Origin VN-EFTA, to be used by Viet Nam, referred to in Articles 16 to 18, shall have the following template:

CERTIFICATE OF ORIGIN		
1. Exporter (Name, full address, country)	VN-EFTA No:.....	
	See notes overleaf before completing this form.	
	4. Certificate used in the Free Trade Agreement between Viet Nam and the EFTA States	
2. Consignee (Name, full address, country) (Optional)	5. Country of origin	6. Country of destination
3. Transport details (Optional)	7. Remarks (Optional)	
8. Item number; Marks and numbers; Number and kind of packages[1]; Description of goods; HS code	9. Gross mass (kg) or other measure (litres, m^3, etc.)	10. Invoices (Optional)

[1] If goods are not packed, indicate number of articles or state "in bulk" as appropriate.



11. ISSUING AUTHORITIES ENDORSEMENT	12. DECLARATION BY THE EXPORTER
Declaration certified Issuing authority .... Stamp Issuing country .... Place and date .... (Signature)	I, the undersigned, declare that the goods described above meet the conditions required for the issue of this certificate. Place and date .... (Signature)
13. REQUEST FOR VERIFICATION, to	14. RESULT OF VERIFICATION
Verification of the authenticity and accuracy of this certificate is requested. ..... Stamp (Place and date) ..... (Signature)	Verification carried out shows that this certificate[2] ☐ was issued by the issuing authority indicated and that the information contained therein is accurate. ☐ does not meet the requirements as to authenticity and accuracy (see remarks appended). ..... Stamp (Place and date) ..... (Signature) [2] Insert X in the appropriate box.

NOTES

1. The Certificate shall not contain erasures or words written over one another. Any alterations must be made by deleting the incorrect particulars and adding any necessary corrections. Any such alteration must be initialed by the person who completed the certificate and endorsed by the issuing authority.

2. No spaces shall be left between the items entered on the certificate and each item must be preceded by an item number. A horizontal line must be drawn immediately below the last item. Any unused space must be struck through in such a manner as to make any later additions impossible.

3. Goods shall be described in accordance with commercial practice and with sufficient detail to enable them to be identified.

Tương tự mẫu C/O trong EVFTA, nhưng không quy định tiêu chuẩn về giấy in, tạo điều kiện triển khai **C/O điện tử định dạng PDF có gắn con dấu, chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức cấp C/O và mã QR.**

Cơ chế xác minh xuất xứ trong VEFTA

01

Yêu cầu

Nước nhập khẩu có nghi ngờ hợp lý, gửi yêu cầu xác minh bằng văn bản.

02

Kiểm tra

Nước xuất khẩu kiểm tra hồ sơ, sổ sách; có thể kiểm tra cơ sở sản xuất.

03

Thông báo

Kết quả được thông báo để nước nhập khẩu xem xét quyết định về ưu đãi.

VEFTA không quy định cơ chế để cơ quan nước nhập khẩu trực tiếp tiến hành xác minh tại cơ sở sản xuất của doanh nghiệp nước xuất khẩu.

Quy tắc cụ thể mặt hàng – PSR theo HS 2022

HS 2022

PSR tại 2F-a xây dựng trên HS 2022, thể hiện theo Chương, Nhóm hoặc Phân nhóm.

Lựa chọn quy tắc

Nhà xuất khẩu chọn quy tắc đáp ứng

Ký hiệu “ex”

Chỉ áp dụng cho phần hàng hóa được mô tả trong dòng tương ứng.

Các dạng PSR

Chuyển đổi HS (CC, CTH, CTSH); giới hạn trị giá; công đoạn cụ thể; **phản ứng hóa học, phối trộn, tinh chế theo chú giải.**

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

NGHỊ ĐỊNH 384/2026/NĐ-CP
Quy định xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa sản xuất và lưu thông trong nước

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

HỘI NGHỊ TUYÊN TRUYỀN & TẬP HUẤN NGHỊ ĐỊNH 384/2026/NĐ-CP

Bản Thiết Kế Của Niềm Tin:
Minh Bạch Xuất Xứ - Bứt Phá Hàng Việt

Hướng dẫn xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa sản xuất và lưu thông trong nước.





Khoảng trống pháp lý cũ	Sứ mệnh NĐ 384
Hàng hóa lưu thông trong nước thiếu thước đo kỹ thuật thống nhất để xác định Made in Vietnam (nguyên nhân gây ra các điểm nghẽn và tranh chấp như vụ việc Asanzo lắp ráp linh kiện nhập khẩu).	Lấp đầy khoảng trống, tạo căn cứ pháp lý minh bạch để doanh nghiệp ghi nhãn chính xác, bảo vệ người tiêu dùng và tôn vinh thương hiệu Việt chân chính.

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Khoảng Trống Pháp Lý: Bất Cập Trong Lưu Thông Nội Địa

HÀNG XUẤT/NHẬP KHẨU



- Đã có bộ tiêu chí rõ ràng (Nghị định 31, WTO, FTA).
- Quản lý chặt chẽ bằng cơ chế cấp và chứng nhận C/O.

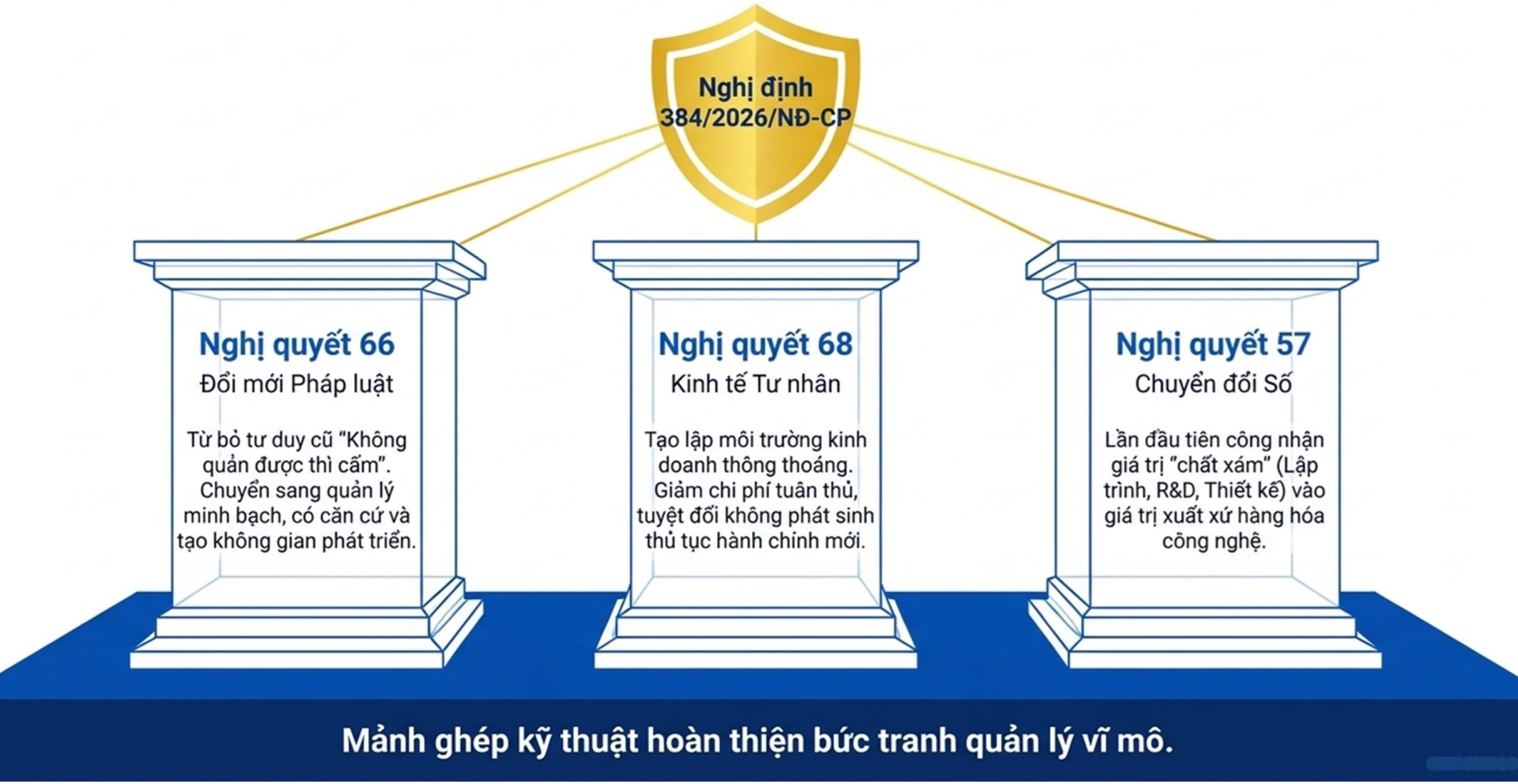
HÀNG LƯU THÔNG TRONG NƯỚC



- Nghị định 43 và 111 yêu cầu ghi nhãn xuất xứ nhưng chưa có tiêu chí xác định cốt lõi.
- Doanh nghiệp tự ghi nhãn nhưng thiếu khung pháp lý bảo vệ.

Thực trạng: Xung đột nhà sản xuất - người tiêu dùng, Cơ quan chức năng (kiểm tra, giám sát), lực lượng QLTT thiếu công cụ phân xử tình trạng gian lận "đội lốt" hàng Việt diễn biến phức tạp

Thể Chế Hóa Tầm Nhìn Chiến Lược: 3 Trụ Cột Đột Phá



Mảnh ghép kỹ thuật hoàn thiện bức tranh quản lý vĩ mô.

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Triết Lý Quản Lý: Đề Cao Sự Tự Chủ Của Doanh Nghiệp

3 KHÔNG (Tháo gỡ rào cản)



KHÔNG phát sinh thủ tục hành chính mới.



KHÔNG yêu cầu xin cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) nội địa.



KHÔNG phát sinh chi phí xin phép, xét duyệt.

3 CÓ (Trao quyền tự chủ)



CƠ CHẾ tự nguyện xác định và công bố.



TỰ kê khai thông tin trên nhãn hàng hóa hoặc tài liệu.



TỰ chịu trách nhiệm và chứng minh khi có yêu cầu (Hậu kiểm).

Nghĩa Vụ Minh Bạch: Quản Trị Dữ Liệu, Không Sinh Giấy Tờ

Chứng Từ Gốc

Lưu trữ bảng kê nguyên vật liệu, hóa đơn đầu vào, mô tả quy trình sản xuất khớp với số liệu kế toán.

Hình Thức Lưu Trữ

Chấp nhận hoàn toàn Dữ Liệu Điện Tử. Tích hợp trực tiếp vào hệ thống ERP/Kế toán hiện tại của doanh nghiệp.



Thời Hạn Linh Hoạt

Tuân thủ theo Luật Kế toán và Luật Lưu trữ hiện hành. Đã bãi bỏ yêu cầu cứng buộc lưu trữ riêng 05 năm để giảm gánh nặng.

Việc chuẩn bị hồ sơ chứng minh xuất xứ là chiếc khiên bảo vệ doanh nghiệp chân chính trước các cáo buộc gian lận.

Sơ đồ Quyết định Xuất xứ



⚠ **Ranh giới bắt buộc:** Cả hai nhánh đều phải tuân thủ điều kiện KHÔNG thuộc danh mục gia công đơn giản (Điều 7).

Xuất xứ Thuần túy (WO - Wholly Obtained)

Nông & Lâm nghiệp: Cây trồng thu hoạch tại VN; Động vật sinh ra/nuôi dưỡng tại VN & Sản phẩm từ chúng.

Thủy hải sản: Đánh bắt từ vùng biển VN; hoặc đánh bắt từ biển cả bởi tàu đăng ký/treo cờ VN.





Khai khoáng: Khoáng sản/chất sản sinh tự nhiên chiết xuất từ đất, nước, đáy biển thuộc quyền khai thác của VN.

Thu lượm & Tái chế: Vật phẩm thu được từ sản xuất/tiêu dùng chỉ có thể vứt bỏ hoặc dùng làm nguyên liệu tái chế.

Sản phẩm phái sinh: Hàng hóa được sản xuất hoàn toàn từ các nhóm trên.

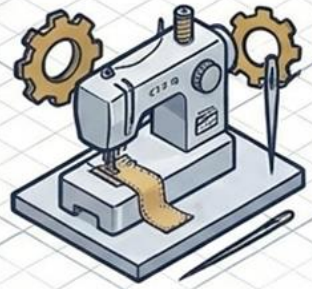
Hàng không thuần túy: Chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC)

Đầu vào (Input)



Nguyên liệu nhập khẩu
Ví dụ: Vải cuộn - HS Code: 5208

Gia công (Process)



Trải qua quá trình sản xuất làm thay đổi cơ bản tính chất hàng hóa tại Việt Nam.

Đầu ra (Output)

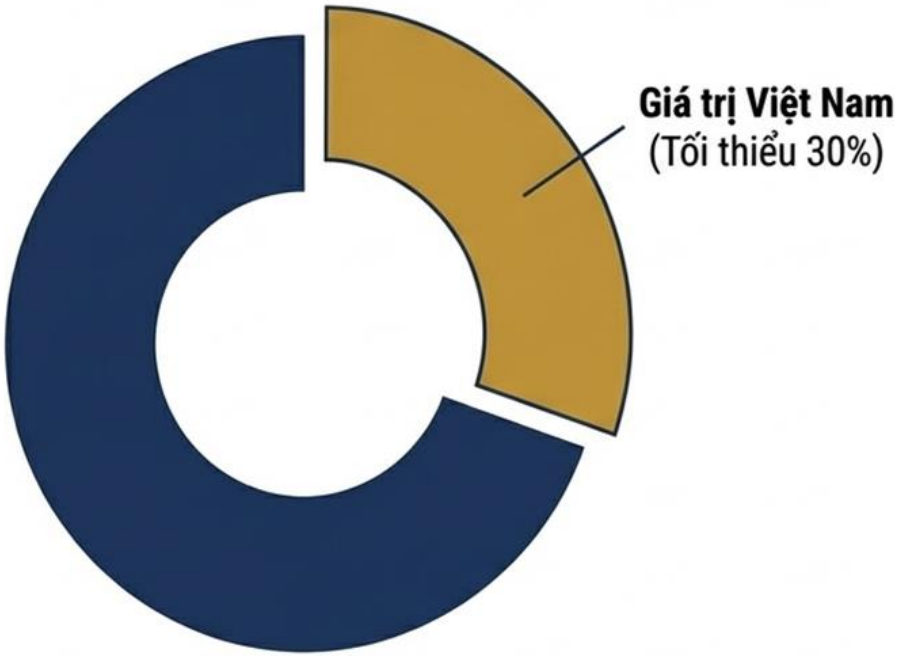


Thành phẩm
Ví dụ: Áo sơ mi - HS Code: 6205

Việc **chuyển đổi mã HS** (thường ở cấp độ 4 số) chứng minh nguyên liệu ngoại đã được **"biến đổi bản chất"** thông qua năng lực sản xuất tại Việt Nam.

Hàng không thuần túy: Hàm lượng VVC >= 30%

Giá trị tạo ra tại Việt Nam phải chiếm ít nhất 30% Giá xuất xưởng.



Ghi chú: Trị giá của vật liệu đóng gói/bao bì chứa đựng được tính vào hàm lượng VVC.

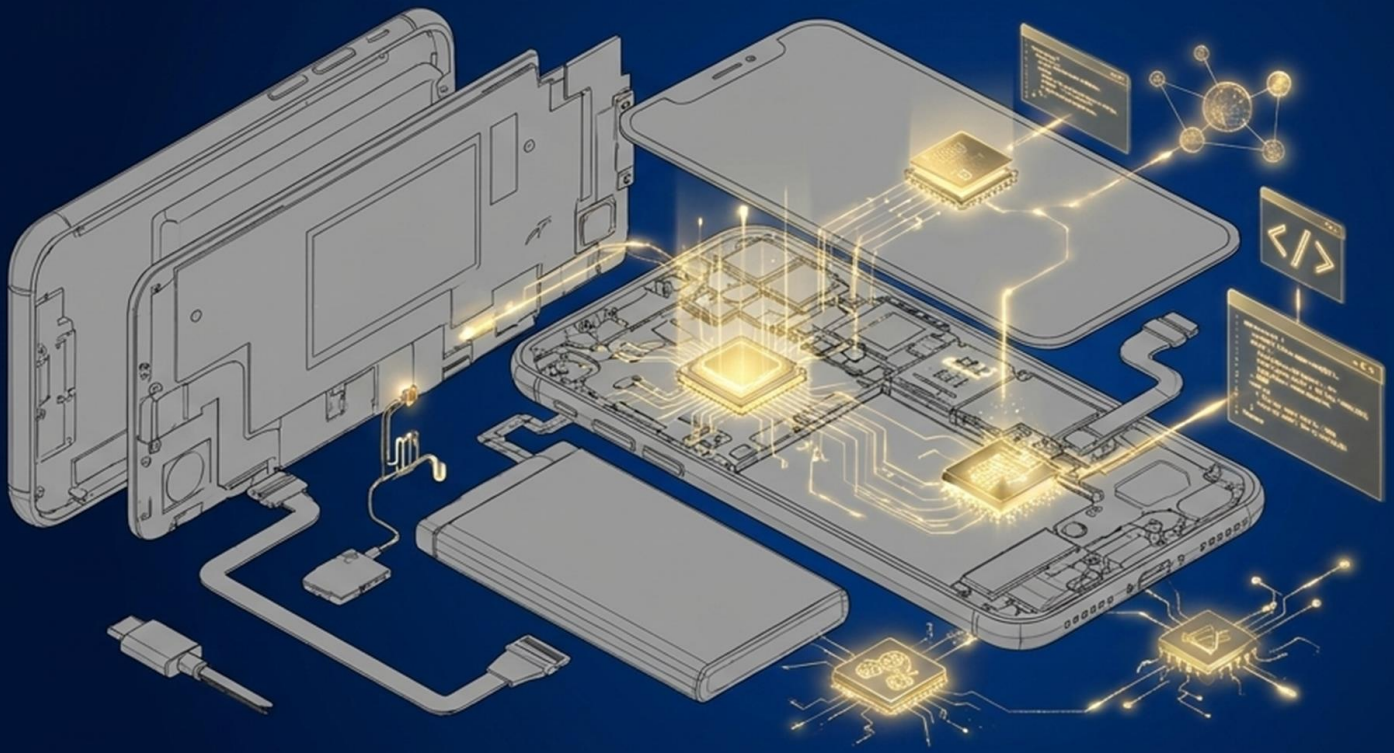
Công thức tính VVC (Doanh nghiệp được chọn áp dụng trong năm tài chính)	
Công thức Trực tiếp	$VVC = \frac{\text{Trị giá nguyên liệu có xuất xứ VN}}{\text{Giá xuất xưởng}} \times 100\%$
Công thức Gián tiếp	$VVC = \frac{\text{Giá xuất xưởng - Trị giá nguyên liệu KHÔNG có xuất xứ}}{\text{Giá xuất xưởng}} \times 100\%$

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Điểm Đột Phá: Giải Phóng "Chất Xám" Công Nghệ Số (Điều 6.4)

Sản phẩm công nghệ thông tin không chỉ là lắp ráp linh kiện nhập khẩu. Giá trị thực sự nằm ở khối óc Việt Nam.



ĐƯỢC TÍNH VÀO HÀM LƯỢNG VVC:

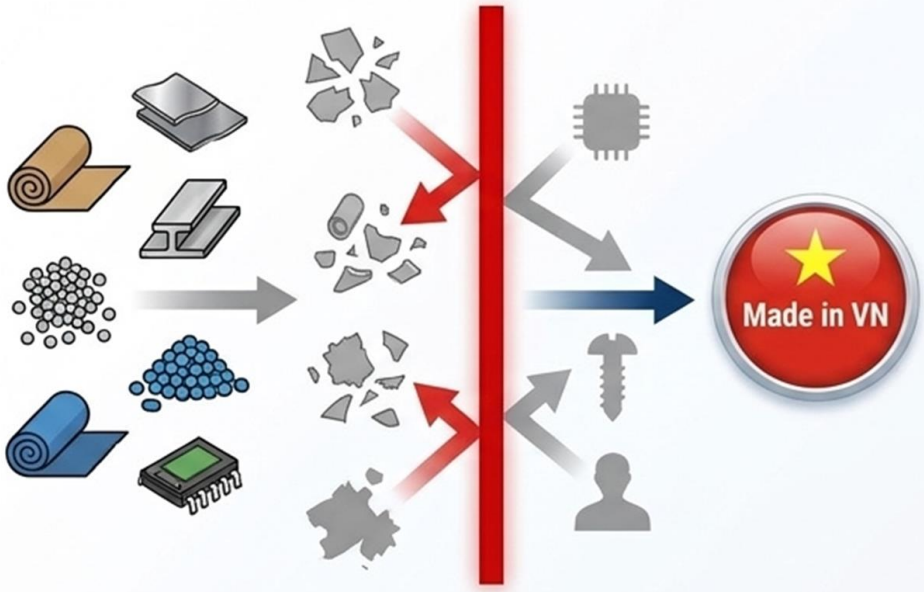
1. Chi phí Nghiên cứu & Phát triển (R&D).
2. Thiết kế, Lập trình, Số hóa, Tự động hóa.
3. Thử nghiệm kỹ thuật & Kiểm thử phần mềm (gắn liền với quy trình tạo sản phẩm).

Thể chế hóa Nghị quyết 57: Động lực khổng lồ để hút vốn FDI chuyển giao công nghệ cốt lõi và hỗ trợ hàng công nghệ số hưởng ưu đãi mua sắm công.

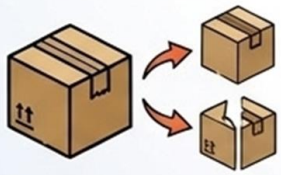
MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Ranh Giới Đỏ: Danh Mục Gia Công, Chế Biến Đơn Giản (Điều 7)



Dù làm một hay **KẾT HỢP NHIỀU** công đoạn dưới đây, hàng hóa **VẪN KHÔNG** được công nhận xuất xứ Việt Nam.



Đóng Gói & Chia Tách
Thay đổi bao bì, đóng chai, đóng hộp, tháo dỡ hoặc chia tách lô hàng.



Dán Nhãn & Nhận Diện
Dán hoặc in nhãn hiệu, logo, mác lên sản phẩm/bao bì.



Làm Sạch & Bảo Quản
Lau chùi, tẩy rửa, sấy khô, làm lạnh, thông gió bảo quản.



Pha Trộn & Lắp Ráp Đơn Giản
Trộn đơn giản, mài cắt, lắp ráp các bộ phận thành sản phẩm hoàn chỉnh một cách đơn giản.

Công cụ pháp lý sắc bén để QLTT xử lý triệt để hành vi nhập thành phẩm về "thay vỏ, dán mác" lừa dối người tiêu dùng.

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Yếu Tố Trung Tính: Những Chi Phí Nằm Ngoài Hàng Hóa

Nguyên tắc: Các yếu tố sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc vận hành nhưng **KHÔNG** cấu thành nên hàng hóa thực thể sẽ **KHÔNG ĐƯỢC XEM XÉT** khi tính xuất xứ (Điều 8).



1. **Nhiên liệu, năng lượng chạy máy.**



2. **Dụng cụ, khuôn đúc, máy móc kiểm tra/thử nghiệm.**

Hàng Hóa / Thành Phẩm



3. **Đồ bảo hộ (găng tay, kính, giày, quần áo công nhân).**



4. **Chất xúc tác, dung môi, chất bôi trơn thiết bị.**

Doanh nghiệp cần bóc tách chính xác các chi phí này khỏi bảng kê nguyên vật liệu khi tính toán hàm lượng VVC để tránh sai sót pháp lý.

Mô Hình Quản Lý Phân Cấp: Rõ Trách Nhiệm, Đậm Thực Tiễn

BỘ CÔNG THƯƠNG (Tổng hợp chung)
Quản lý nhà nước, ban hành khung tiêu chí kỹ thuật chung (NĐ 384), đầu mối tổng hợp toàn quốc.

CÁC BỘ / CƠ QUAN NGANG BỘ (Chuyên ngành)
Chủ động xây dựng bộ tiêu chí riêng cho mặt hàng đặc thù thuộc phạm vi quản lý (đảm bảo không trái khung NĐ 384).

UBND TỈNH/TP & SỞ NGÀNH (Tiền tuyến)
Thực thi, quản lý, kiểm tra và hậu kiểm trực tiếp hàng hóa lưu thông trên địa bàn (Sở Công Thương, Quản lý thị trường địa phương).

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Từ Tiền Kiểm Sang Hậu Kiểm: Niềm Tin Đi Cùng Chế Tài



Tiền Kiểm

XÓA BỎ TIỀN KIỂM

- Không yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ xin phép.
- Không phải chờ xét duyệt mới được in nhãn hàng hóa.



Hậu Kiểm

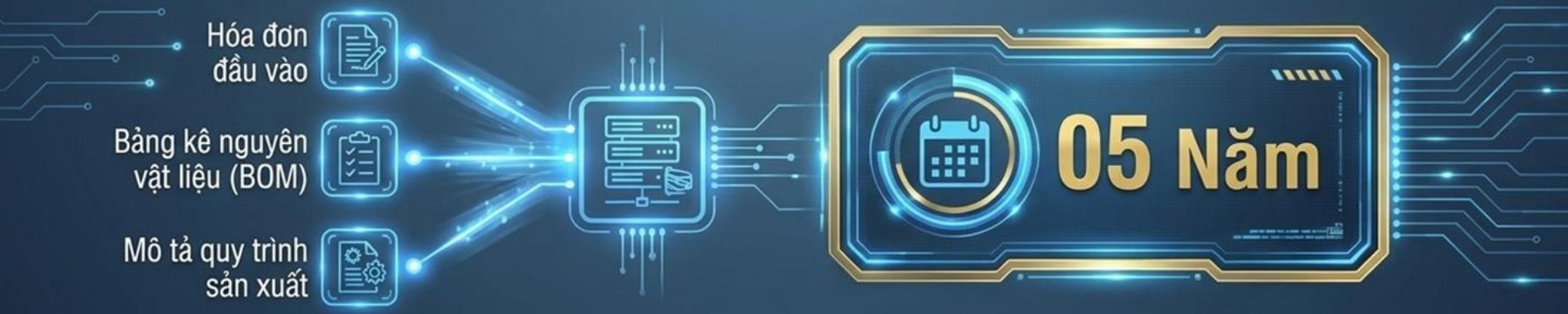
TĂNG CƯỜNG HẬU KIỂM

- Áp dụng quản lý rủi ro trên hệ thống dữ liệu.
- Thương nhân có nghĩa vụ cung cấp hồ sơ chứng minh xuất xứ khi có đoàn kiểm tra.

Chế tài xử lý nghiêm minh (dân sự, hành chính, hình sự) đối với các hành vi mượn danh, giả mạo xuất xứ Việt Nam, lừa dối người tiêu dùng.

Hành động Tuân thủ: Trách nhiệm & Lưu trữ hồ sơ

Thương nhân phải **CHỨNG MINH** được việc đáp ứng tiêu chí khi cơ quan nhà nước yêu cầu.



Hóa đơn đầu vào
Nguồn gốc và giá trị nguyên liệu.

Bảng kê nguyên vật liệu (BOM)
Có mã HS, trị giá và nguồn cung từng loại.

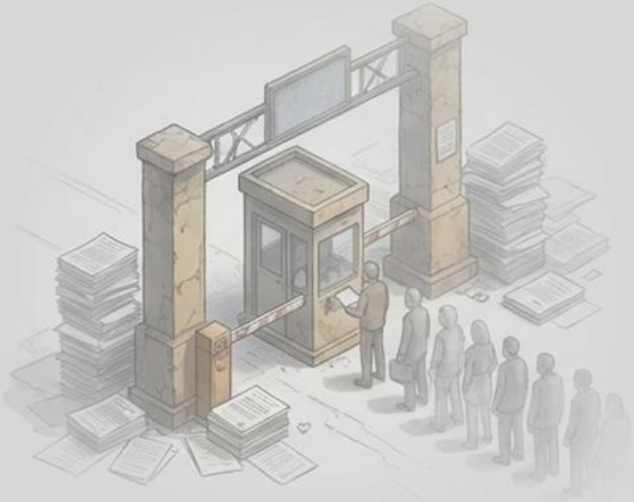
Mô tả quy trình sản xuất
Chứng minh vượt qua mức gia công đơn giản.

Modernization Bonus

Được phép lưu trữ dưới dạng **Dữ liệu điện tử** (Digital format) và **văn bản theo pháp luật kế toán**, không bắt buộc ôm đống giấy tờ.

Cơ chế Giám sát: Chuyển từ Tiền kiểm sang Hậu kiểm

Từ bỏ Tiền kiểm



Thay vì bắt doanh nghiệp xin giấy phép trước, Nhà nước **trao quyền tự quyết định** (Tự nguyện - Tự kê khai).

Thắt chặt Hậu kiểm



Cơ quan Quản lý Thị trường sẽ dựa trên dữ liệu lưu trữ để kiểm tra đột xuất hoặc khi có khiếu nại. Doanh nghiệp có nghĩa vụ cung cấp Bảng kê nguyên liệu, hóa đơn để chứng minh Giá trị Việt Nam.

Chế tài: **Mọi hành vi kê khai khống, mượn danh, giả mạo xuất xứ Việt Nam sẽ bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và gian lận thương mại.**

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Quy định Chuyển tiếp: Bảo vệ Doanh nghiệp & Chống lãng phí



Bảo vệ Hàng hóa & Bao bì

Hàng hóa đã tung ra thị trường, đã dán nhãn theo pháp luật cũ: Được tiếp tục lưu thông cho đến khi hết hạn sử dụng. Bao bì tồn kho đã in sẵn xuất xứ không bị ép hủy bỏ ngay, tránh lãng phí.

Chiến lược 12 Tháng

Doanh nghiệp có dư dả thời gian để thiết lập lại hệ thống phần mềm quản lý kho (BOM) và tính toán lại VVC theo chuẩn mới.

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

384/NĐ-CP: Bệ Phóng Cho Hàng Việt Chân Chính



Cộng đồng Doanh nghiệp, đông đảo Người tiêu dùng Việt, Cơ quan quản lý TƯ và Cơ quan chức năng địa phương cùng đồng khẳng định vị thế của hàng hóa "Sản xuất tại Việt Nam".

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Tổng kết: Nâng tầm Thương hiệu Việt từ thị trường nội địa



Key Message:

Nghị định 384/2026/NĐ-CP không tạo ra rào cản, mà cấp một Bản thiết kế rõ ràng. Nó buộc chuỗi cung ứng phải cắm rễ sâu hơn vào Việt Nam, ngăn chặn việc mượn danh xuất xứ, và trả lại sự công bằng cho những doanh nghiệp thực sự tạo ra giá trị gia tăng trên đất nước.

Hãy rà soát lại chuỗi cung ứng, chuẩn hóa dữ liệu kế toán và tự hào công bố Made in Vietnam!

MOIT

MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

XIN CẢM ƠN CÁC QUÝ ĐẠI BIỂU, QUÝ DOANH NGHIỆP ĐÃ LẮNG NGHE!

Phòng Xuất xứ hàng hóa
Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng - Hà Nội
Email: co@moit.gov.vn, Tel: (024) 2220 5361/ 2220 2468/ 2220 5444